



# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

## GMP-WHO

*Hướng dẫn sử dụng thuốc*

### SIRO HO IVYLIX

**Để xa tầm tay trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

#### THÀNH PHẦN:

Mỗi lọ siro 100ml chứa:

**Thành phần hoạt chất:** Cao khô lá thường xuân (*Hederae heliciis folii extractum siccum*) chiết bằng ethanol 30% theo tỷ lệ [(5-7,5) : 1].....700mg

**Thành phần tá dược:** Kali sorbat, dung dịch sorbitol 70%, acid citric khan, xanthan gum, hương anh đào, nước tinh khiết.

**DẠNG BẢO CHẾ:** Siro.

Mô tả dạng bào chế: Chất lỏng màu nâu đến nâu đen, vị ngọt, có mùi thơm đặc trưng.

**CHỈ ĐỊNH:** Điều trị các chứng viêm đường hô hấp cấp có kèm theo ho; các triệu chứng trong bệnh lý viêm phế quản mạn tính.

#### LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG:

Trẻ em dưới 6 tuổi: 2,5ml/lần x 2 lần/ngày.

Trẻ từ 6 đến 12 tuổi: 5ml/lần x 2 lần/ngày.

Trẻ em trên 12 tuổi và người lớn: 5ml/lần x 3 lần/ngày.

**Lắc kỹ trước khi dùng!**

#### Thời gian điều trị:

Thời gian dùng thuốc tùy thuộc vào mức độ trầm trọng của các triệu chứng, nhưng phải dùng ít nhất là 1 tuần, ngay cả khi chỉ bị nhiễm trùng đường hô hấp nhẹ.

Để đảm bảo việc điều trị được thành công, nên dùng thuốc thêm 2 – 3 ngày sau khi đã hết các triệu chứng bệnh.

Trong trường hợp bệnh vẫn còn dai dẳng và xuất hiện tình trạng khó thở, sốt, đàm có mủ hoặc máu, phải đi khám bác sĩ ngay lập tức.

#### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Những trường hợp không dung nạp fructose.

Người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

#### CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:



Chỉ nên dùng Siro ho Ivylix cho trẻ em dưới 2 tuổi sau khi tham khảo ý kiến bác sĩ. Thuốc chỉ nên dùng cho trẻ em trong độ tuổi này dưới sự theo dõi chặt chẽ, vì trẻ em dưới 2 tuổi cần đặc biệt cảnh giác với các triệu chứng tiêu chảy và nôn mửa so với trẻ lớn hơn.

Thận trọng với phụ nữ có thai và cho con bú. Bởi vì tính an toàn của thuốc trên hai đối tượng này chưa được nghiên cứu đầy đủ, do đó chỉ dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú dưới sự chỉ dẫn và kê đơn của bác sĩ.

**SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:** Xem mục cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc.

#### **ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC**

Thuốc không ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

#### **TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:**

Hiện chưa có tài liệu ghi nhận về tương tác hay tương kỵ của thuốc.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

#### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:**

Tần suất các tác dụng không mong muốn được quy ước như sau:

|                |                                      |
|----------------|--------------------------------------|
| Rất thường gặp | $\geq 1/10$                          |
| Thường gặp     | $\geq 1/100$ đến $< 1/10$            |
| Ít gặp         | $\geq 1/1.000$ đến $< 1/100$         |
| Hiếm gặp       | $\geq 1/10.000$ đến $< 1/1.000$      |
| Rất hiếm gặp   | $< 1/10.000$                         |
| Không biết     | Không thể ước tính từ dữ liệu sẵn có |

Sau khi dùng thuốc có chứa cao khô lá thường xuân, có thể xuất hiện các phản ứng như khó thở, phù Quink, ngoại ban, mày đay. Tần suất không được biết đến (do không thể ước tính từ dữ liệu sẵn có).

Các tác dụng không mong muốn trên đường tiêu hóa như buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy và tác dụng nhuận tràng do sorbitol có thể xảy ra ở những người nhạy cảm. Tần suất không được biết đến (do không thể ước tính từ dữ liệu sẵn có).

*Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.*

**Lưu ý đặc biệt:** Cũng như các chế phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, Siro ho Ivylix có thành phần hoạt chất là chiết xuất từ thực vật, do đó màu của thuốc đôi khi có thể bị thay đổi. Tuy nhiên, điều này không ảnh hưởng đến hiệu quả điều trị của thuốc.

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:** Uống nhiều hơn 3 liều/ngày có thể gây buồn nôn, nôn mửa và tiêu chảy. Khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo, cần báo ngay cho nhân viên y tế để có các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 1 lọ 100ml, kèm cốc đong bằng nhựa có chia vạch phân liều.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*Sau khi mở nắp, thuốc có thể sử dụng trong vòng 3 tháng.*

*Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.*

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:** TCCS

**CƠ SỞ SẢN XUẤT:** CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE

Đường YP6, Khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0222.3699285

Fax: 0222.3699286

Website: [meracinemfg.com](http://meracinemfg.com)

